

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 14-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Bà Lê Kim Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Trọng T, sinh năm 1998 tại huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn H và bà Đặng Ngọc Thúy L; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Huỳnh Phát Đ, sinh ngày 15/3/2000; Nơi cư trú: khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Huỳnh Văn Th, Trần Quỳnh A1, Lê Văn K, Phạm Thành Đ, Hồ Thái A2, Bùi Trọng N, Nguyễn Chí B. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Trần Quỳnh A1 là anh Trần Văn Kh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 03/10/2019, Bùi Trọng T cùng với Trần Quỳnh A1, Bùi Trọng N và Phạm Thành Đ nhậu tại quán Dê 68 thuộc khóm T1, thị trấn TTT, huyện HN. Sau khoảng 15 phút thì Huỳnh Phát Đ, Nguyễn Chí B, Hồ Thái A2, Lê Văn K và Huỳnh Văn Th đến nhậu chung. Sau khi nhậu được khoảng hơn 01 giờ thì tất cả nghỉ kê tính phiếu 340.000 đồng, lúc này T giành trả tiền nhưng thấy lâu nên Đ bảo cả nhóm hùn tiền lại được hơn 200.000 đồng để xuống bàn trước mặt T, nên T cho rằng Đ coi thường nên hai bên xảy ra cự cãi. Sau đó, T đi ra mở cốp xe của T lấy 01 cây côn (cây giũ) ba khúc bằng kim loại đánh liên tiếp vào vùng đầu, bên vai phải của Đ gây thương tích được mọi đưa đến Trung tâm y tế huyện HN điều trị vết thương.

Ngày 22/10/2019, Huỳnh Phát Đ làm đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và yêu cầu xử lý hình sự đối với Bùi Trọng T.

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:* 01 cây côn (cây giũ) ba khúc bằng kim loại mà T dùng để đánh Đ có chiều dài khi giũ ra hết cỡ là 65cm, khi thu vào hết cỡ có chiều dài là 26cm, cán cầm có quấn dây nylon màu đen, đuôi cán cầm có đầu nhọn. Sau khi gây án, bị cáo đã giao nộp cây côn cho lực lượng Công an.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 332/TgT ngày 24/10/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận Huỳnh Phát Đ: Sẹo vết thương phần mềm số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Phát Đ do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02% (*hai phần trăm*). Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên). Kết luận khác: Cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động trực diện gây nên chiều hướng tác động từ trên xuống dưới và từ sau ra trước. Tổn thương trên do vật tày có cạnh gây ra.

Trong quá trình điều tra Bùi Trọng T thừa nhận đã dùng cây côn (cây giũ) ba khúc bằng kim loại đánh trúng vào vùng đầu và vai của Đ gây thương tích. Lời khai Bùi Trọng T phù hợp lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án

Về phần dân sự: Biên bản thỏa thuận dân sự ngày 27/12/2019, Huỳnh Phát Đ yêu cầu Bùi Trọng T bồi thường phần dân sự bao gồm các khoản: tiền toa vé thuốc, chi phí điều trị, chi phí hợp lý khác cho điều trị, tiền ngày công lao động và tổn thất tinh thần với tổng cộng là 3.000.000 đồng, Bùi Trọng T thống nhất bồi thường và đã bồi thường xong.

Tại Cáo trạng truy tố số 05/CT-VKSHN ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Bùi Trọng T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Trọng T đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Bùi Trọng T từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong, nên không đề cập đến. Về vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 cây côn (cây giũ) ba khúc bằng kim loại mà T dùng đánh Đ có chiều dài khi giũ ra hết cỡ là 65cm, khi thu vào hết cỡ có chiều dài là 26cm, cán cầm có quấn dây nylon màu đen, đuôi cán cầm có đầu nhọn.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Bùi Trọng T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung của cáo trạng, lời khai của bị hại, người làm chứng và được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản thu hồi tang vật.

[3] Bị cáo Bùi Trọng T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi cố ý trực tiếp dùng cây côn (cây giũa) ba khúc, là hung khí nguy hiểm, đánh bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02% và bị hại đã làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, cho nên đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Trọng T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng ... hung khí nguy hiểm...”

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Sức khỏe, tính mạng là vốn quý báu của con người, vì nó trực tiếp làm ra của cải vật chất cho gia đình và xã hội, mọi hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng đều phải bị pháp luật xử phạt một cách thích đáng, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, trực tiếp xâm phạm, gây tổn

thương cơ thể của người khác được pháp luật bảo vệ. Cụ thể, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Phát Đ, trong khi sự việc không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng vì bản tính nóng nảy, hung hăng, thích hành xử với người khác bằng bạo lực nên dẫn đến vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật, nên phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét tính chất, mức độ, ý thức và hậu quả của tội phạm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện răn đe, giáo dục giúp bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho những ai có tư tưởng như bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự bị cáo là người lao động làm thuê, trình độ học vấn thấp nên việc hiểu biết pháp luật có phần hạn chế quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại đã nhận tiền bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 (một) cây côn (cây giũ) ba khúc bằng kim loại có chiều dài khi giũ ra hết cỡ là 65cm, khi thu vào hết cỡ có chiều dài là 26cm, cán cầm có quần nylon màu đen, đuôi cán cầm có đầu nhọn là công cụ phạm tội, Hội đồng xét xử nghĩ nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trọng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Bùi Trọng T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây côn (cây giũa) ba khúc bằng kim loại có chiều dài khi giũa ra hết cỡ là 65cm, khi thu vào hết cỡ có chiều dài là 26cm, cán cầm có quấn nylon màu đen, đuôi cán cầm có đầu nhọn. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 01 năm 2020.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Trọng T chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/02/2020).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT công an huyện Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Lương Bằng